BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
*****

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN THUẾ

Số tín chỉ: 4
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

Năm 2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
KHOA: KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán

1. Tên học phần: Kế toán thuế

2. Mã học phần: KTOAN 324

3. Số tín chỉ: 4 (2, 2)

4. Trình độ cho sinh viên:

- Năm thứ ba - Trình độ đại học chính quy
- Năm thứ nhất - Trình độ đại học liên thông

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành
- Tự học: 120 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong môn Kế toán doanh nghiệp và môn Luật kế toán.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Kế toán thuế là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và nội dung hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến các khoản thuế phải nộp cho ngân sách nhà nước. Học phần kế toán thuế trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp khai báo thuế trong doanh nghiệp và tính toán các khoản thuế phải nộp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	**Kiến thức**		
MT1.1	Có kiến thức về kế toán thuế giá trị gia	2	[1.2.1.2a]

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
	tăng (GTGT), kế toán thuế xuất nhập khẩu, kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt, kế toán thuế thu nhập cá nhân, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp.		
MT1.2	Vận dụng tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán, phương pháp hạch toán để hạch toán toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập các mẫu bảng liên quan đến kế toán thuế trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.	3	[1.2.1.2a]
MT2	**Kỹ năng**		
MT2.1	Có khả năng định khoản, ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập cá nhân.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Xác định được mức thuế suất, giá tính thuế của thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của các loại hàng hóa. Xác định được thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	4	
MT2.3	Lập được hồ sơ quyết toán thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt (TTBĐ), thuế xuất nhập khẩu (XNK), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).	4	
MT3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng luật thuế, luật kế toán.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	**Kiến thức**		
CĐR1.1	Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	3	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được phương pháp kế toán thuế GTGT, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.	4	
CĐR1.3	Trình bày được phương pháp kê khai thuế GTGT, thuế TNCN, thuế TNDN.	3	
CĐR1.4	Xác định được tổng thu nhập, thu nhập miễn thuế, thu nhập chịu thuế, các khoản giảm trừ, thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân.	4	[2.1.5]
CĐR1.5	Trình bày được các khoản chi phí không hợp lý, chi phí hợp lý, nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp.	4	
CĐR2	**Kỹ năng**		
CĐR2.1	Tính toán được các số liệu dùng ghi sổ kế toán.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Phân biệt được các phương pháp tính thuế GTGT, các trường hợp tính thuế TTĐB, thuế XNK. Phân biệt được các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Lập được hồ sơ quyết toán thuế GTGT, TTĐB, XNK, TNCN, TNDN.	4	
CĐR2.3	Vận dụng luật thuế, luật kế toán, chế độ kế toán trong tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị và truyền đạt, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn.	5	
CĐR3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	5	[2.3.2]

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	5	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1					CĐR2			CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	**Chương 1. Kế toán thuế GTGT** 1.1. Thuế GTGT 1.2. Kế toán thuế GTGT	x	x	x			x			x	x	
2	**Chương 2. Kế toán thuế xuất nhập khẩu** 2.1. Những vấn đề chung về thuế xuất nhập khẩu 2.2. Nội dung phạm vi áp dụng 2.3. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2.4. Kê khai thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2.5. Kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu	x	x	x			x			x	x	x
3	**Chương 3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt** 3.1. Những vấn đề chung về thuế tiêu thụ đặc biệt 3.2. Nội dung phạm vi áp dụng 3.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế tiêu thụ đặc biệt 3.4. Đăng ký, kê khai nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế 3.5. Hướng dẫn lập tờ khai thuế và các bảng có liên quan 3.6. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt	x	x	x	x		x	x		x	x	x
4	**Chương 4. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp** 4.1. Những vấn đề chung về kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 4.2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	x	x	x	x		x	x	x	x	x	

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CĐR1					CĐR2			CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
5	**Chương 5. Thuế thu nhập cá nhân** 5.1. Nội dung cơ bản của pháp luật về thu nhập cá nhân 5.2. Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp 5.3. Đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thảo luận nhóm.
CĐR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên,…	01 điểm	20%	Điểm trung bình các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên,… được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, thái độ thảo luận, hoạt động nhóm và tinh thần thực hiện nhiệm vụ tự học.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu.

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu.

12. Phương pháp dạy và học

- Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình;

+ Phương pháp thảo luận nhóm;

+ Phương pháp động não;

+ Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề.

- Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Sinh viên có thể

đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về Luật thuế

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng, các chủ đề tự học theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ, (2019), giáo trình *Kế toán thuế*.

- Tài liệu tham khảo

[2] - Bộ tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

[3] - Bộ tài chính, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013

[4] - Bộ tài chính, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014

15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	**Chương 1. Kế toán thuế giá trị gia tăng** **Mục tiêu chương:** Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế GTGT. Trình bày được phương pháp kế toán thuế GTGT, phương pháp kê khai thuế GTGT. Tính được số thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào, thuế GTGT được khấu trừ, thuế GTGT phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế GTGT. Lập được các tờ khai thuế GTGT hàng tháng, quý, năm.	2	4	[1] [2] [4]	-[1]: Nghiên cứu chương 1: Mục 1.1(1.1.1 - 1.1.5). -[2]: Nghiên cứu căn cứ tính thuế GTGT từ trang 157 đến trang 165. -[4]: Nghiên cứu cách ghi hóa đơn GTGT từ trang 85 đến trang 92. - Lập bảng kê đầu vào.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 1.1. Thuế GTGT (GTGT) 1.1.1. Những vấn đề chung 1.1.2. Căn cứ tính thuế GTGT 1.1.3. Phương pháp tính thuế GTGT 1.1.4. Đăng ký, kê khai nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế GTGT 1.1.5. Hướng dẫn sử dụng hóa đơn **Bài thực hành số 01:** Kê khai, nộp thuế GTGT				
2	1.1.6. Hướng dẫn lập sử dụng hóa đơn GTGT 1.2. Kế toán thuế GTGT 1.2.1. Kế toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế Bài tập chương 1 **Bài thực hành số 01 (tiếp):** Kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ	2	4	[1] [2]	- [1]: Nghiên cứu chương 1 mục 1.1 (1.1.6) ; mục 1.2 (1.2.1). - [2]: Nghiên cứu cách lập PL01- 1/ GTGT, PL01- 2/ GTGT (từ trang 170 - 230). - Lập bảng kê đầu ra.
3	1.2.2. Kế toán thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp Bài tập chương 1 Bài thực hành sô 01 (Tiếp): Kê khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp	2	4	[1] [2] [3]	[1]: Nghiên cứu chương 1: mục 1.2 (1.2.2). [2]: Nghiên cứu trang 85- 90. [3]: Nghiên cứu trang 90- 105. - Lập tờ khai thuế GTGT.
4	**Chương 2. Kế toán thuế xuất nhập khẩu** **Mục tiêu chương:** Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế XNK. Trình bày được phương pháp kế toán thuế XNK, phương pháp kê khai thuế XNK. Tính được số thuế NK, thuế XK,	2	4	[1] [2]	[1]: Nghiên cứu chương 2 (mục 2.1 - 2.4). [2]: Nghiên cứu từ trang 135 đến trang 170. - Lập tờ khai hải quan.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	thuế XNK phải nộp, thuế XNK được bù trừ. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế XNK. Lập được các tờ khai thuế XNK hàng tháng, quý, năm. **Nội dung cụ thể:** 2.1. Những vấn đề chung về thuế xuất nhập khẩu 2.2. Nội dung phạm vi áp dụng 2.3. Miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2.4. Kê khai tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu **Bài thực hành số 02:** Kê khai thuế xuất, nhập khẩu				
5	2.5. Kế toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2.5.1. Tài khoản sử dụng 2.5.2. Phương pháp hạch toán thuế nhập khẩu 2.5.3. Phương pháp hách toán thuế xuất khẩu 2.5.4. Kế toán ủy thác thuế xuất nhập khẩu **Bài thực hành số 02 (tiếp):** Kê khai, nộp thuế xuất khẩu	2	4	[1] [2] [3]	[1]: Nghiên cứu chương 2 (mục 2.5). [2]: Nghiên cứu phương pháp hạch toán thuế xuất, nhập khẩu từ trang 280 đến 290. [3]: Nghiên cứu phương pháp hạch toán thuế xuất khẩu, nhập khẩu ủy thác từ trang 240- 249. - Lập tờ khai thuế xuất khẩu.
6	Bài tập chương 2 **Bài tập thực hành số 02 (tiếp):** Kê khai, nộp thuế nhập khẩu	2	4	[2] [4]	[2]: Nghiên cứu bài tập 1-6/ chương 3 (trang 290 -295). [4]: Nghiên cứu về thuế xuất nhập khẩu (trang 93 -95). - Lập tờ khai thuế nhập khẩu.
7	**Chương 3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt** **Mục tiêu chương:** Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường	2	4	[1] [2] [4]	[1]: Nghiên cứu chương 3 (mục 3.1 - 3.4). [2]: Nghiên cứu từ trang 300 đến 315.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế TTĐB. Trình bày được phương pháp kế toán thuế TTĐB, phương pháp kê khai thuế TTĐB. Tính được số thuế TTĐB phát sinh, thuế TTĐB phải nộp, thuế TTĐB được bù trừ. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế TTĐB. Lập được các tờ khai thuế TTĐB hàng tháng, quý, năm. **Nội dung cụ thể:** 3.1. Những vấn đề chung về thuế tiêu thụ đặc biệt 3.2. Nội dung phạm vi áp dụng 3.3. Căn cứ và phương pháp tính thuế tiêu thụ đặc biệt 3.4. Đăng ký, kê khai nộp thuế, quyết toán, hoàn thuế 3.5. Hướng dẫn lập tờ khai thuế và các bảng có liên quan 3.6. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt **Bài thực hành số 03:** Kê khai thuế TTĐB				[4]: Nghiên cứu cách lập chứng từ liên quan đến thuế TTĐB 240- 249. - Lập tờ khai thuế TTĐB đầu ra. - Ôn tập kiểm tra giữa học phần.
8	Kiểm tra giữa học phần Bài thực hành số 03 (tiếp): Kê khai và nộp thuế TTĐB	2	4	[1] [2]	[1]: Nghiên cứu Chương 1-chương 3. [2]: Nghiên cứu trang 120 đến trang 325. - Lập tờ khai thuế TTĐB khi có thuế TTĐB đầu vào. - Làm bài kiểm tra giữa học phần.
9	Bài tập chương 3 **Bài thực hành số 03 (tiếp):** Kê khai và quyết toán thuế TTĐB	2	4	[1]	[1]: Nghiên cứu bài tập 1-4 thuế tiêu thụ đặc biệt từ trang 250- 253. - Lập tờ khai quyết toán thuế TTĐB.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
10	**Chương 4. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp** **Mục tiêu chương:** Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, các trường hợp được miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế TNDN. Trình bày được phương pháp kế toán thuế TNDN, phương pháp kê khai thuế TNDN. Tính được số thuế TNDN phát sinh, thuế TNDN phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế TNDN. Lập được các tờ khai thuế TNDN. 4.1. Những vấn đề chung về kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Tác dụng 4.1.3. Đối tương không thuộc diện chịu thuế thu nhập doanh nghiệp 4.1.4. Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp 4.1.5. Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp **Bài thực hành số 04:** Kê khai các khoản thu nhập của DN	2	4	[1] [2]	[1] Nghiên cứu Chương 4: Mục 4.1 (4.1.1- 4.1.5). [2]: Nghiên cứu căn cứ tính thuế TNDN (trang 330). - Lập tờ khai các khoản thu nhập của doanh nghiệp.
11	4.1.6. Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp 4.1.7. Đăng ký, kê khai nộp thuế, quyết toán thuế **Bài thực hành số 04 (tiếp):** Kê khai các khoản chi phí của DN	2	4	[1] [2]	[1]: Nghiên cứu chương 4 mục 4.1 (4.1.6 - 4.1.7). [2]: Nghiên cứu các trường hợp miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (trang 331). - Lập tờ khai các khoản chi phí của doanh nghiệp.
12	4.1.8. Hướng dẫn lập tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp	2	4	[1] [4]	[1]: Nghiên cứu chương 4: Mục 4.1(4.1.8), mục 4.2.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	4.2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp **Bài thực hành số 04 (tiếp):** Lập tờ khai thuế TNDN				[4]: Nghiên cứu tờ lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp từ trang 98 đến trang 120. - Lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.
13	**Chương 5. Thuế thu nhập cá nhân** **Mục tiêu chương:** Trình bày được khái niệm, căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế, thu nhập tính thuế, thu nhập chịu thuế, các khoản giảm trừ, thu nhập không chịu thuế TNCN. Trình bày được phương pháp kế toán thuế TNCN, phương pháp kê khai thuế TNCN. Tính được số thuế TNCN phát sinh, thuế TNCN phải nộp. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thuế TNCN. Lập được các tờ khai thuế TNCN theo tháng, quý, tờ khai quyết toán năm. 5.1. Nội dung cơ bản của pháp luật về thu nhập cá nhân 5.1.1. Khái niệm thuế thu nhập cá nhân 5.1.2. Đối tượng nộp thuế 5.1.3. Thu nhập chịu thuế 5.1.4. Thu nhập được miễn thuế 5.1.5. Giảm thuế 5.1.6. Quy đổi thu nhập chịu thuế ra Đồng Việt Nam 5.1.7. Kỳ tính thuế 5.1.8. Căn cứ tính thuế **Bài thực hành sô 05:** Kê khai người phụ thuộc	2	4	[1] [4]	[1]: Nghiên cứu Chương 5 mục 5.1 (5.1.1- 5.1.8). [4]: Nghiên cứu thuế thu nhập cá nhân từ trang 125 đến 150. - Lập tờ khai người phụ thuộc.
14	5.2. Phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân phải nộp	2	4	[1] [4]	[1]: Nghiên cứu Chương 5 (mục 5.2- 5.3).

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	5.3. Đăng ký thuế, khấu trừ thuế, khai thuế, quyết toán thuế, hoàn thuế Bài thực hành số 05: Kê khai các khoản thu nhập của người lao động				[4]: Nghiên cứu trang 250 - 255. - Lập tờ khai các khoản thu nhập của người lao động.
15	**Bài tập chương 5** **Bài thực hành số 05 (tiếp):** Kê khai thuế TNCN	2	4	[3] [4]	[2] : Nghiên cứu từ trang 250 đến trang 252. [4]: Nghiên cứu trang 152 đến trang 154. - Lập tờ khai thuế TNCN.

Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên	Nguyễn Minh Tuấn	Đinh Thị Kim Thiết